

Số: 02/2024/QĐST-VDS

Cẩm Khê, ngày 22 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc tuyên bố một người đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Trần Việt D.
- *Thư ký phiên họp:* Bà Phan Thị H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2023/TLST-VDS ngày 18/10/2023 về "Yêu cầu tuyên bố một người đã chết" theo Quyết định mở phiên họp số: 02/2024/QĐST-VDS ngày 05/3/2024 và Quyết định hoãn phiên họp số 02/2024/QĐST-VDS ngày 13/3/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Trần Thị P, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khu A, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1968; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Khu A, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là người bị đề nghị tuyên bố đã chết.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1970 (là vợ ông T); Địa chỉ: Khu C, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; vắng mặt.

Chị Trần Thị V, sinh năm 1992 (là con ông T); Địa chỉ: Khu thôn Đ, xã L, huyện K, tỉnh H;

Anh Trần Văn H, sinh năm 1998 (là con ông T); Địa chỉ: Khu A, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ;

Chị Trần Thị V và anh Trần Văn H đều ủy quyền cho chị Trần Thị P, sinh năm 1996; Địa chỉ: Khu A, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 26/9/2023 và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án, người yêu cầu chị Trần Thị P trình bày:

Bố chị là ông Trần Văn T, sinh năm 1968; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Khu A, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Đến ngày 08 tháng 4 năm 2015 âm lịch tức ngày 25 tháng 5 năm 2015 dương lịch, ông Trần Văn T bỏ đi khỏi địa P mà không thông báo cho gia đình và chính quyền địa P. Từ thời điểm ngày 25 tháng 5 năm 2015 đến nay, ông Trần Văn T không trở về địa P, cũng không có tin tức xác thực nào về việc ông Trần Văn T hiện nay đang làm gì? ở đâu? còn sống hay đã chết.? Chị P và gia đình đã nhiều lần đi tìm ông Trần Văn T nhưng không có kết quả. Vì vậy, chị Trần Thị P có đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người đã chết đối với ông Trần Văn T.

Tại phiên họp Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê phát biểu ý kiến:

- **Về tố tụng:** Tại phiên họp, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết việc dân sự đến trước thời điểm ban hành quyết định giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký đã tuân theo pháp luật tố tụng. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự được quy định tại Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

- **Về nội dung:** Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê áp dụng điểm d khoản 1 Điều 71, điều 72 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 149; khoản 3 Điều 367; Điều 369, Điều 370, Điều 372, Khoản 2 Điều 385, Điều 391, Điều 392, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trần Thị P, tuyên bố ông Trần Văn T chết từ ngày 26/5/2020.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Trần Văn T đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trần Văn T được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của ông Trần Văn T được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Trần Văn T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

- **Về lệ phí và chi phí tố tụng:** Chị Trần Thị P phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật và chịu chi phí việc đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Trần Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê nhận định:

1. Về tố tụng dân sự: Ông Trần Văn T có nơi cư trú cuối cùng là Khu A, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ là đúng quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết việc dân sự, xác định chị P có quan hệ là con của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T nên việc chị P có đơn yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn T đã chết là có căn cứ để xem xét, thụ lý.

2. Sau khi thụ lý việc dân sự yêu cầu tuyên bố một người đã chết đối với ông Trần Văn T, ngày 03/11/2023, Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê đã ban hành Quyết định số 02/2023/QĐST-VDS về việc Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Trần Văn T. Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú được đăng trên báo Công Lý 03 (ba) số liên tiếp gồm các số 88, 89 và 90 được phát hành vào các ngày 03, 08 và 10/11/2023 và được phát sóng trên Đài quảng cáo và dịch vụ truyền thông (VOV AMS) tại Hà Nội vào khung giờ 17 giờ 30 phút các ngày 09, 10 và 11/11/2023 và được đăng phát trên cổng thông tin điện tử của Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ. Tính đến nay đã hết thời hạn 04 (bốn) tháng kể từ ngày đăng phát thông báo lần đầu tiên ngày 03/11/2023 nhưng việc tìm kiếm thông tin của ông Trần Văn T không có kết quả.

3. Kể từ ngày biết được tin tức cuối cùng của ông Trần Văn T là ngày 25/5/2015, đến nay ông Trần Văn T đã đi biệt tích khỏi địa P 09 năm, đủ điều kiện tuyên bố ông Trần Văn T đã chết, phù hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự: *Biệt tích 5 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống.*

4. Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở kết luận: Yêu cầu của chị Trần Thị P, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê là có căn cứ, đúng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự.

5. Về phí và lệ phí tố tụng: Người yêu cầu là chị Trần Thị P phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm và tiền lệ phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên Báo công lý và trên sóng của Đài VOV AMS theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 367; Điều 369, Điều 370, Điều 372, khoản 2 Điều 385, Điều 391, Điều 392, Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 71, điều 72 Bộ luật dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Trần Thị P.

3. Tuyên bố ông Trần Văn T, sinh năm 1968, địa chỉ nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Khu A, xã T, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã chết kể từ ngày 26/5/2020.

Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Trần Văn T đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trần Văn T được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của ông Trần Văn T được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Trần Văn T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

4. Về lệ phí và lệ phí tố tụng: Chị Trần Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008186 ngày 20/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê và 3.000.000đ (Ba triệu đồng) tiền lệ phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên Báo công lý và trên sóng của Đài VOV AMS theo quy định của pháp luật. Chị Trần Thị P đã nộp đủ các tiền phí và lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

5. Các đương sự trong vụ việc có quyền kháng cáo Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày Quyết định giải quyết việc dân sự được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi Cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu V P;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Trần Việt D